

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 15/2016/QĐ-UBND

Phú Thọ, ngày 25 tháng 5 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Quy định xây dựng, quản lý và thực hiện
Chương trình Xúc tiến Thương mại tỉnh Phú Thọ**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03/12/2004;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 03/6/2008;

Căn cứ Quyết định số 72/2010/QĐ-TTg ngày 15/11/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế xây dựng, quản lý và thực hiện Chương trình Xúc tiến Thương mại Quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 171/2014/TT-BTC ngày 14/11/2014 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn cơ chế tài chính hỗ trợ từ ngân sách nhà nước để thực hiện Chương trình Xúc tiến Thương mại Quốc gia;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định xây dựng, quản lý và tổ chức thực hiện Chương trình Xúc tiến Thương mại tỉnh Phú Thọ”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị, thành và thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Bùi Minh Châu

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ THỌ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

Xây dựng, quản lý và tổ chức thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại tỉnh Phú Thọ

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 15/2016/QĐ-UBND
ngày 25 tháng 5 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ)*

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng:

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy định về việc xây dựng, quản lý và tổ chức thực hiện Chương trình Xúc tiến Thương mại tỉnh Phú Thọ (sau đây gọi tắt là Chương trình).

2. Đối tượng áp dụng: Quy định này áp dụng đối với các đơn vị chủ trì thực hiện Chương trình (sau đây gọi tắt là đơn vị chủ trì), các đơn vị tham gia thực hiện Chương trình, cơ quan quản lý Chương trình và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

3. Quy định này không áp dụng đối với các chương trình xúc tiến thương mại quốc gia, các chương trình xúc tiến của các Bộ, ngành Trung ương phối hợp với tỉnh Phú Thọ thực hiện trên địa bàn tỉnh.

Điều 2. Mục tiêu Chương trình xúc tiến thương mại của tỉnh:

Chương trình xúc tiến thương mại tỉnh Phú Thọ là chương trình được xây dựng trên cơ sở định hướng phát triển xuất khẩu hàng hóa, thị trường trong nước, kích cầu nội địa và thương mại nông thôn, miền núi phù hợp với các quy hoạch, kế hoạch, đề án, chương trình phát triển kinh tế - xã hội theo từng thời kỳ đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ phê duyệt nhằm:

1. Tăng cường hoạt động xúc tiến thương mại, phát triển xuất khẩu, mở rộng thị trường trong nước, thương mại miền núi, vùng sâu, vùng xa; nâng cao chất lượng, hiệu quả của hoạt động xúc tiến thương mại cũng như năng lực sản xuất kinh doanh của cộng đồng doanh nghiệp Phú Thọ.

2. Góp phần nâng cao năng lực sản xuất, kinh doanh của cộng đồng doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất, tăng cường khả năng cạnh tranh, nâng cao lợi thế thương mại, xây dựng thương hiệu một số sản phẩm chủ lực của tỉnh.

3. Gắn kết các hoạt động xúc tiến thương mại, đầu tư và du lịch của tỉnh.

Điều 3. Đơn vị chủ trì thực hiện Chương trình:

1. Đơn vị chủ trì thực hiện Chương trình bao gồm: Trung tâm Xúc tiến thương mại - Sở Công Thương; các cơ quan đơn vị trong tỉnh có hoạt động xúc tiến thương

mại đáp ứng các mục tiêu, yêu cầu, điều kiện và tiêu chí tại Quy định này và được UBND tỉnh Phú Thọ phê duyệt.

2. Đơn vị chủ trì phải đáp ứng đủ các điều kiện sau:

- a) Có tư cách pháp nhân.
- b) Có khả năng huy động các nguồn lực để tổ chức thực hiện Chương trình.
- c) Nắm bắt rõ nhu cầu xúc tiến thương mại của các doanh nghiệp.
- d) Có kinh nghiệm, năng lực trong việc tổ chức các hoạt động xúc tiến thương mại.
- e) Thực hiện Chương trình với mục đích mang lại lợi ích cho xã hội, cộng đồng doanh nghiệp, không nhằm mục đích lợi nhuận.
- g) Có đầy đủ hồ sơ đề xuất Chương trình theo đúng quy định và được Sở Công Thương thẩm định, phê duyệt.

3. Các đơn vị chủ trì được tiếp nhận kinh phí hỗ trợ để triển khai thực hiện Chương trình và có trách nhiệm quyết toán kinh phí hỗ trợ theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 4. Quyền lợi và nghĩa vụ của đơn vị tham gia thực hiện Chương trình:

Đơn vị tham gia thực hiện Chương trình bao gồm: Các doanh nghiệp, hợp tác xã, các hội, hiệp hội, làng nghề, cơ sở sản xuất được thành lập theo quy định của pháp luật. Đơn vị tham gia thực hiện Chương trình được hỗ trợ nguồn kinh phí thực hiện theo nội dung sau:

1. Có văn bản đề nghị tham gia và Đề án gửi đến đơn vị chủ trì thực hiện Chương trình.
2. Thực hiện báo cáo kết quả tham gia Chương trình với đơn vị chủ trì thực hiện Chương trình.
3. Thực hiện thanh, quyết toán kinh phí được hỗ trợ khi Chương trình kết thúc.

Điều 5. Cơ quan giúp quản lý nhà nước về Chương trình:

Sở Công Thương là cơ quan được Ủy ban nhân dân tỉnh giao trách nhiệm quản lý Chương trình, chịu trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ sau:

1. Hướng dẫn xây dựng đề án xúc tiến thương mại theo quy định.
2. Đánh giá, thẩm định đề án để tổng hợp vào Chương trình báo cáo UBND tỉnh xem xét quyết định.
3. Tổ chức triển khai, giám sát, kiểm tra việc thực hiện các đề án thuộc Chương trình.
4. Tổng hợp đánh giá kết quả, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan liên quan về tình hình thực hiện Chương trình.
5. Có trách nhiệm đề xuất với Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập Hội đồng thẩm định Chương trình.

Điều 6. Kinh phí thực hiện Chương trình:

1. Kinh phí thực hiện Chương trình được hình thành từ các nguồn sau:

- a) Hỗ trợ từ ngân sách nhà nước.
- b) Đóng góp của các đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp tham gia Chương trình.
- c) Tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.
- d) Nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Ngân sách nhà nước hỗ trợ kinh phí cho Chương trình theo Quyết định của UBND tỉnh; các Đơn vị chủ trì chịu trách nhiệm huy động các nguồn vốn kết hợp với phân ngân sách hỗ trợ để đảm bảo thực hiện được Chương trình.

Điều 7. Quản lý kinh phí xúc tiến thương mại của tỉnh:

1. Sau khi UBND tỉnh phê duyệt Chương trình xúc tiến thương mại, Giám đốc Sở Công Thương chỉ đạo triển khai Chương trình theo nguyên tắc tổng kinh phí hỗ trợ để thực hiện các đề án của Chương trình không vượt tổng dự toán được phê duyệt.

2. Căn cứ Quyết định phê duyệt Chương trình của UBND tỉnh, Sở Công Thương giao Trung tâm Xúc tiến Thương mại ký hợp đồng thực hiện các đề án thuộc Chương trình đối với các đơn vị chủ trì và thanh, quyết toán kinh phí hỗ trợ theo hợp đồng đã ký; thực hiện trực tiếp các đề án thuộc Chương trình do Trung tâm Xúc tiến Thương mại là đơn vị chủ trì.

3. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương hướng dẫn việc lập dự toán, sử dụng và thanh quyết toán các khoản kinh phí xúc tiến thương mại của tỉnh theo quy định hiện hành.

Chương II**NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH VÀ MỨC HỖ TRỢ****Điều 8. Phạm vi và mức hỗ trợ Chương trình xúc tiến thương mại định hướng xuất khẩu:**

1. Hỗ trợ 70% chi phí thông tin thương mại, nghiên cứu thị trường, xây dựng cơ sở dữ liệu các thị trường xuất khẩu trọng điểm cho các mặt hàng trọng yếu của tỉnh, gồm các khoản chi phí sau:

- a) Chi phí mua tư liệu;
- b) Chi phí điều tra, khảo sát và tổng hợp tư liệu;
- c) Chi phí xuất bản và phát hành.

Mức hỗ trợ tối đa với nội dung này là 1,05 triệu đồng/1 đơn vị đăng ký và nhận thông tin.

2. Hỗ trợ chi phí tuyên truyền xuất khẩu:

a) Quảng bá hình ảnh ngành hàng, chỉ dẫn địa lý nổi tiếng của vùng, địa phương ra thị trường nước ngoài. Hỗ trợ 70% chi phí theo hợp đồng với chi phí thiết kế, xây dựng kế hoạch, nội dung truyền thông; Chi phí sản xuất, xuất bản và phát hành trong nước và nước ngoài để giới thiệu, quảng bá hình ảnh ngành hàng, chỉ dẫn địa lý.

b) Mời đại diện cơ quan truyền thông nước ngoài đến tỉnh Phú Thọ để viết bài, làm phóng sự trên báo, tạp chí, truyền thanh, truyền hình, internet nhằm quảng bá cho xuất khẩu của tỉnh Phú Thọ; hỗ trợ 70% chi phí sản phẩm truyền thông hoàn thành (bộ phim đã phát sóng, bài viết đã đăng).

3. Thuê chuyên gia trong nước và nước ngoài để tư vấn phát triển sản phẩm, nâng cao chất lượng sản phẩm, phát triển xuất khẩu, thâm nhập thị trường nước ngoài, chi phí gồm:

a) Hợp đồng trọn gói với chuyên gia tư vấn: Hỗ trợ 70% chi phí sản phẩm tư vấn hoàn thành.

b) Tổ chức cho chuyên gia trong, ngoài nước gặp gỡ, phổ biến kiến thức và tư vấn cho doanh nghiệp: Hỗ trợ 70% chi phí thuê hội trường, thiết bị, trang trí, tài liệu, biên dịch, phiên dịch, thuê phương tiện đi lại cho chuyên gia. Mức hỗ trợ tối đa với nội dung này là 1,4 triệu đồng/1 đơn vị tham gia.

4. Chi hỗ trợ đào tạo, tập huấn ngắn hạn trong và ngoài nước nhằm nâng cao nghiệp vụ xúc tiến thương mại:

a) Hỗ trợ 50% chi phí đối với doanh nghiệp, Hợp tác xã, cơ sở sản xuất.

b) Hỗ trợ 100% chi phí đối với: các tổ chức xúc tiến thương mại Chính phủ và phi Chính phủ các khoản chi phí sau: Chi phí giảng viên, thuê lớp học, thiết bị giảng dạy, tài liệu cho học viên, các khoản chi phí khác (nếu có); hoặc chi phí trọn gói của khóa học.

5. Tổ chức, tham gia hội chợ triển lãm:

a) Hỗ trợ 70% chi phí tổ chức, tham gia hội chợ triển lãm tại nước ngoài gồm chi phí: Thuê mặt bằng, thiết kế, gian hàng, trang trí tổng thể khu vực hội chợ, gian hàng của tỉnh, tổ chức lễ khai mạc, tổ chức hội thảo, trình diễn sản phẩm, công tác phí cho cán bộ của đơn vị chủ trì đi nước ngoài thực hiện công tác tổ chức; các chi phí khác (nếu có). Hỗ trợ công tác phí cho 01 người của đơn vị chủ trì đi theo đoàn thực hiện công tác tổ chức đối với đoàn có dưới 05 doanh nghiệp; hỗ trợ 02 người cho đoàn có từ 05 đến 10 doanh nghiệp; hỗ trợ 03 người cho đoàn có từ 11 đến 15 doanh nghiệp và 04 người cho đoàn có từ 16 doanh nghiệp trở lên trong các trường hợp sau:

- Hội chợ triển lãm đa ngành có quy mô tối thiểu là 08 gian hàng quy theo gian hàng tiêu chuẩn (3m x 3m) và tối thiểu 02 doanh nghiệp tham gia;

- Hội chợ triển lãm chuyên ngành có quy mô tối thiểu 04 gian hàng quy theo gian hàng tiêu chuẩn (3m x 3m) và tối thiểu 02 doanh nghiệp tham gia.

Mức hỗ trợ tối đa với nội dung này là 140 triệu đồng/1 đơn vị tham gia.

b) Hỗ trợ 50% chi phí tổ chức hội chợ triển lãm định hướng xuất khẩu tại tỉnh (gồm chi phí cấu thành gian hàng, kể cả chi phí thuê mặt bằng, thiết kế, dàn dựng, dịch vụ điện nước, vệ sinh, an ninh, bảo vệ, khai mạc, bế mạc, hội thảo, quản lý,...) trong các trường hợp sau:

- Hội chợ triển lãm đa ngành có quy mô tối thiểu là: 200 gian hàng tiêu chuẩn và 100 doanh nghiệp tham gia;

- Hội chợ triển lãm chuyên ngành có quy mô tối thiểu là: 150 gian hàng tiêu chuẩn và 75 doanh nghiệp tham gia.

- Mức hỗ trợ tối đa với nội dung này là 8,4 triệu đồng/1 đơn vị tham gia.

c) Chi phí tuyên truyền, quảng bá và mời khách đến giao dịch khi tổ chức các hội chợ, triển lãm nêu tại điểm a và điểm b, khoản 5 điều này. Mức hỗ trợ tối đa với nội dung này là 12% chi phí tổ chức.

6. Hỗ trợ 100% chi phí tổ chức đoàn giao dịch thương mại tại nước ngoài (gồm chi phí vé máy bay, chi phí tổ chức hội thảo và gặp gỡ giao dịch thương mại; chi phí tuyên truyền quảng bá và mời khách đến giao dịch với các đoàn giao dịch thương mại của Phú Thọ tại nước ngoài; công tác phí cho cán bộ của đơn vị chủ trì đi nước ngoài thực hiện công tác tổ chức). Hỗ trợ cho mỗi doanh nghiệp là 01 người; hỗ trợ công tác phí cho 01 người của đơn vị chủ trì đi theo đoàn thực hiện công tác tổ chức đối với đoàn có dưới 05 doanh nghiệp, hỗ trợ 02 người cho đoàn có từ 05 đến 10 doanh nghiệp, hỗ trợ 03 người cho đoàn có từ 11 đến 15 doanh nghiệp, hỗ trợ 04 người cho đoàn có từ 16 đến 25 doanh nghiệp và 05 người cho đoàn có từ 26 doanh nghiệp trở lên trong các trường hợp sau:

a) Đoàn đa ngành có tối thiểu 09 doanh nghiệp tham gia, tối đa không quá 03 ngành.

b) Đoàn chuyên ngành có tối thiểu 04 doanh nghiệp tham gia.

Mức hỗ trợ tối đa với nội dung này là: 28 triệu đồng/1 đơn vị tham gia giao dịch tại khu vực Châu Á; 42 triệu đồng/1 đơn vị tham gia giao dịch tại khu vực: Châu Âu, Châu Phi, Châu Úc, Bắc Mỹ, Tây Á; 70 triệu đồng/1 đơn vị tham gia giao dịch tại khu vực Trung Mỹ, Mỹ La Tinh.

7. Hỗ trợ 70% chi phí tổ chức hoạt động xúc tiến tổng hợp (thương mại kết hợp đầu tư và du lịch) nhằm đẩy mạnh xuất khẩu hàng hóa, dịch vụ của Phú Thọ ra nước ngoài, đồng thời thu hút đầu tư, khách du lịch nước ngoài đến Phú Thọ.

8. Hỗ trợ 100% chi phí tổ chức đoàn doanh nghiệp nước ngoài đến Phú Thọ giao dịch mua hàng (gồm chi phí tổ chức giao dịch thương mại: Chi phí thuê và trang trí hội trường, trang thiết bị, phiên dịch, in ấn tài liệu, tuyên truyền quảng bá; công tác phí cho cán bộ đơn vị chủ trì đi cùng đoàn để thực hiện công tác tổ chức và chi phí ăn ở, đi lại tại Việt Nam cho doanh nghiệp nước ngoài; các khoản chi phí khác nếu có). Hỗ trợ công tác phí cho 01 người của đơn vị chủ trì đi theo đoàn thực hiện công tác tổ chức đối với đoàn có dưới 05 doanh nghiệp; hỗ trợ 02 người cho đoàn có từ 05 đến

10 doanh nghiệp; hỗ trợ 03 người cho đoàn có từ 11 đến 15 doanh nghiệp; hỗ trợ 04 người cho đoàn có từ 16 đến 25 doanh nghiệp và 05 người cho đoàn có từ 26 doanh nghiệp trở lên.

9. Hỗ trợ 100% chi phí (mỗi doanh nghiệp là 01 người) đối với các hoạt động xúc tiến thương mại đã thực hiện và có hiệu quả trong việc mở rộng thị trường xuất khẩu; gồm chi phí vé máy bay khứ hồi, ăn ở và chi phí gian hàng (nếu có).

Mức hỗ trợ tối đa với nội dung này là 140 triệu đồng/1 đơn vị tham gia.

10. Hỗ trợ 100% kinh phí cho các hoạt động xúc tiến thương mại khác do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

Điều 9. Phạm vi và mức hỗ trợ Chương trình xúc tiến thương mại thị trường trong nước:

1. Hỗ trợ 50% chi phí tổ chức hội chợ, triển lãm hàng tiêu dùng tổng hợp hoặc vật tư, máy móc thiết bị phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn, giới thiệu các sản phẩm của doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh đến người tiêu dùng theo quy mô thích hợp với địa bàn của tỉnh (gồm chi phí: thuê mặt bằng và thiết kế, dàn dựng gian hàng; dịch vụ phục vụ: điện, nước, vệ sinh, an ninh, bảo vệ; chi phí quản lý của đơn vị tổ chức hội chợ triển lãm; trang trí chung hội chợ triển lãm; tổ chức khai mạc, bế mạc; tổ chức hội thảo; chi phí tuyên truyền quảng bá giới thiệu hội chợ triển lãm, các khoản chi phí khác nếu có).

Hỗ trợ 50% các chi phí nêu trên cho các đơn vị trong tỉnh tham gia Chương trình.

Mức hỗ trợ tối đa với nội dung này là 7 triệu đồng/01 đơn vị tham gia.

2. Hỗ trợ 70% chi phí tổ chức các hoạt động bán hàng, thực hiện các chương trình đưa hàng Việt về nông thôn, các khu, cụm công nghiệp, khu đô thị thông qua các doanh nghiệp kinh doanh theo ngành hàng, hợp tác xã, tổ hợp tác cung ứng dịch vụ trên địa bàn tỉnh theo các đề án đã được các cấp có thẩm quyền phê duyệt (gồm chi phí vận chuyển; chi phí thuê mặt bằng và thiết kế, dàn dựng gian hàng; dịch vụ phục vụ: điện, nước, vệ sinh, an ninh, bảo vệ; chi phí quản lý của đơn vị tổ chức hội chợ triển lãm; trang trí chung hội chợ triển lãm; tổ chức khai mạc, bế mạc; tổ chức hội thảo; chi phí tuyên truyền quảng bá giới thiệu hội chợ triển lãm, các khoản chi phí khác (nếu có).

Mức hỗ trợ tối đa với nội dung này là 74 triệu đồng/01 đợt bán hàng.

3. Hỗ trợ 100% chi phí điều tra, khảo sát, nghiên cứu thị trường trong nước; xây dựng cơ sở dữ liệu các mặt hàng quan trọng, thiết yếu; nghiên cứu phát triển hệ thống phân phối, cơ sở hạ tầng thương mại; các ấn phẩm để phổ biến kết quả điều tra, khảo sát, phổ biến pháp luật, tập quán, thói quen mua sắm (gồm chi phí: mua tư liệu; điều tra, khảo sát và tổng hợp; chi phí xuất bản và phát hành, các chi phí khác nếu có).

Mức hỗ trợ tối đa với nội dung này là 0,7 triệu đồng/01 đơn vị đăng ký và nhận thông tin.

4. Hỗ trợ 100% chi phí tuyên truyền, nâng cao nhận thức cộng đồng về hàng hoá và dịch vụ trong tỉnh đến người tiêu dùng trong nước qua các hoạt động truyền thông trên báo giấy, báo điện tử; truyền thanh, truyền hình, ấn phẩm và các hình thức phổ biến thông tin khác.

Mức hỗ trợ tối đa với nội dung này là 67 triệu đồng/01 chuyên đề tuyên truyền.

5. Hỗ trợ 50% các chi phí tổ chức các sự kiện xúc tiến thương mại thị trường trong nước tổng hợp: Tháng khuyến mãi, tuần “hàng Việt Nam”, chương trình “hàng Việt”, chương trình giới thiệu sản phẩm mới, chương trình giới thiệu các sản phẩm đặc trưng của tỉnh.

6. Hỗ trợ 100% chi phí đào tạo, tập huấn ngắn hạn về kỹ năng kinh doanh, tổ chức mạng lưới bán lẻ; hỗ trợ tham gia các khóa đào tạo chuyên ngành ngắn hạn cho các doanh nghiệp hoạt động trong những ngành đặc thù; đào tạo kỹ năng phát triển thị trường trong nước cho các đơn vị chủ trì; hợp tác với các tổ chức, cá nhân nghiên cứu xây dựng chương trình phát triển thị trường trong nước (gồm chi phí: giảng viên, thuê lớp học, thiết bị giảng dạy, tài liệu cho học viên và các khoản chi phí khác nếu có, hoặc học phí trọn gói của khoá học).

7. Hỗ trợ 100% chi phí cho các hoạt động xúc tiến thương mại khác do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định.

Điều 10. Phạm vi và mức hỗ trợ Chương trình xúc tiến thương mại miền núi, vùng sâu, vùng xa:

1. Hỗ trợ 100% chi phí tổ chức phiên chợ hàng Việt từ khu vực sản xuất đến miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc (gồm các khoản chi: vận chuyển; thuê mặt bằng, dàn dựng gian hàng; điện, nước, an ninh, vệ sinh; chi phí tuyên truyền, quảng bá giới thiệu chương trình tổ chức bán hàng và hệ thống phân phối hàng hoá; các khoản chi khác (nếu có).

Mức hỗ trợ tối đa với nội dung này là 105 triệu đồng/01 phiên.

2. Hỗ trợ 100% chi phí tổ chức các hoạt động tuyên truyền, quảng bá, tiêu thụ hàng hoá, đặc biệt là nông sản miền núi, vùng sâu, vùng xa (gồm chi phí thiết kế, xây dựng nội dung chiến lược truyền thông; chi phí sản xuất, xuất bản và phát hành).

Mức hỗ trợ tối đa với nội dung này là 35 triệu đồng/01 chuyên đề tuyên truyền.

3. Hỗ trợ 100% chi phí cho các hoạt động xúc tiến thương mại tại các huyện, xã miền núi, vùng sâu, vùng xa khác do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

Điều 11. Trình tự, thủ tục đăng ký tham gia thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại:

1. Đơn vị tham gia thực hiện Chương trình phải đáp ứng đủ các điều kiện sau: Hoạt động sản xuất, kinh doanh ngành hàng phù hợp với định hướng, mục tiêu của Chương trình trên địa bàn tỉnh Phú Thọ; phù hợp với tiêu chí trong đề án đăng ký tham gia; nội dung tham gia của doanh nghiệp phải phù hợp với sản phẩm, dịch vụ

của doanh nghiệp; đề nghị tham gia Đề án gửi đến đơn vị chủ trì Đề án trong thời hạn quy định của Đề án (nếu có).

2. Đơn vị có nhu cầu đăng ký tham gia thực hiện Chương trình gửi đơn đăng ký tham gia thực hiện Đề án (01 bản, gửi trực tiếp hoặc qua đường bưu chính) đến đơn vị chủ trì Đề án (theo mẫu kèm theo Quy định).

3. Đơn vị chủ trì xem xét, lựa chọn đơn vị tham gia chậm nhất trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc việc tiếp nhận đơn đăng ký tham gia thực hiện Đề án.

Chương III

XÂY DỰNG VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

Điều 12. Xây dựng Chương trình:

1. Các đơn vị chủ trì xây dựng đề án xúc tiến thương mại thực hiện theo quy định về biểu mẫu.

2. Các chương trình xúc tiến thương mại tỉnh phải đáp ứng các yêu cầu sau:

a) Phù hợp với định hướng phát triển của tỉnh;

b) Phù hợp với nhu cầu thực tế của doanh nghiệp tham gia Chương trình;

c) Phù hợp với chiến lược, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

d) Phù hợp với nội dung Chương trình được quy định tại Điều 8, Điều 9, Điều 10 Quy định này;

đ) Đảm bảo tính khả thi về: Nội dung, phương thức triển khai, thời gian, tiến độ triển khai, nguồn nhân lực và kinh phí.

Điều 13. Triển khai thực hiện Chương trình:

1. Đơn vị chủ trì gửi kế hoạch, đề án xúc tiến thương mại đến Hội đồng thẩm định trước ngày 31 tháng 5 hằng năm để thẩm định, tổng hợp.

2. Trên cơ sở thẩm định đề xuất của các đơn vị chủ trì gửi về Sở Công Thương theo Điều 12 Quy định này, Sở Công Thương tổng hợp, trình UBND tỉnh phê duyệt theo quy định. Trên cơ sở Chương trình được duyệt, Sở Công Thương triển khai thực hiện đảm bảo tiến độ, hiệu quả và chất lượng.

Điều 14. Điều chỉnh và chấm dứt thực hiện chương trình:

1. Trường hợp có điều chỉnh, thay đổi nội dung, thời gian thực hiện hoặc chấm dứt thực hiện đề án đã được phê duyệt, các đơn vị chủ trì phải có văn bản giải trình rõ lý do và đề xuất phương án điều chỉnh gửi hội đồng thẩm định.

2. Trường hợp xét thấy cần thay đổi nội dung đề án cho phù hợp với yêu cầu và tình hình cụ thể, trên văn bản của đơn vị chủ trì, Hội đồng thẩm định trình cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định.

3. Trường hợp đơn vị chủ trì không thực hiện đúng mục tiêu, nội dung, tiến độ chương trình đã được phê duyệt hoặc xét thấy nội dung Chương trình không còn phù hợp, Hội đồng thẩm định trình cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định chấm dứt việc thực hiện đề án.

4. Sau khi có quyết định điều chỉnh hoặc chấm dứt thực hiện Chương trình, cơ quan, đơn vị có liên quan báo cáo cơ quan có thẩm quyền về điều chuyển kinh phí còn dư (nếu có) để bổ sung cho các Chương trình đã phê duyệt phát sinh tăng kinh phí, các Chương trình mới.

5. Không tiếp nhận đề án trong năm tiếp theo đối với đơn vị chủ trì vi phạm nghĩa vụ quy định tại khoản 1; 2; 3; 4 Điều 17 Quy định này.

6. Đình chỉ tham gia Chương trình trong 3 năm kế tiếp trong trường hợp đơn vị chủ trì vi phạm nghĩa vụ quy định tại khoản 5 Điều 17 Quy định này.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 15. Trách nhiệm và quyền hạn của Sở Công Thương:

1. Sở Công Thương tỉnh Phú Thọ là cơ quan có trách nhiệm quản lý Chương trình, chịu trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ sau:

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị, thành phố biến định hướng xuất khẩu, thị trường trong nước và thương mại miền núi, vùng sâu, vùng xa theo chiến lược, quy hoạch và các đề án phát triển ngành được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

b) Hướng dẫn xây dựng đề án xúc tiến thương mại theo Quy định này.

c) Hướng dẫn tiêu chí đối với các đề án xúc tiến thương mại phù hợp mục tiêu, yêu cầu của Chương trình.

d) Trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Chương trình (Kế hoạch) xúc tiến thương mại của tỉnh.

đ) Thẩm định các đề án xúc tiến thương mại để tổng hợp đưa vào Chương trình hàng năm.

e) Tổ chức triển khai công tác giám sát, kiểm tra việc thực hiện các đề án thuộc Chương trình xúc tiến thương mại của tỉnh.

g) Tổng hợp, đánh giá kết quả, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan liên quan về tình hình thực hiện Chương trình.

2. Chủ trì, phối hợp cùng các cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng Chương trình (Kế hoạch) xúc tiến thương mại trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

3. Hướng dẫn các đơn vị chủ trì Chương trình xây dựng đề án xúc tiến thương mại theo đúng quy định về biểu mẫu.

4. Chủ trì hướng dẫn và tổ chức thực hiện Quy định này; theo dõi, tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh kết quả thực hiện Chương trình trước ngày 31 tháng 01 hằng năm.

5. Chủ trì phối hợp với các cơ quan có liên quan giám sát, kiểm tra việc thực hiện Chương trình, bảo đảm thực hiện Chương trình theo đúng yêu cầu, mục tiêu, nội dung, tiến độ và quy định của pháp luật.

6. Chịu trách nhiệm theo dõi tổng hợp việc thực hiện Chương trình; báo cáo UBND tỉnh những vấn đề ngoài Quy định này hoặc vượt thẩm quyền.

7. Tổng kết việc thực hiện quy định, báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định sửa đổi, bổ sung Quy định trong trường hợp cần thiết.

8. Chủ trì hướng dẫn đơn vị chủ trì thực hiện Chương trình sử dụng kinh phí đúng mục đích, đúng chế độ, có hiệu quả, bảo đảm quyết toán kinh phí được cấp theo quy định hiện hành.

Điều 16. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành, UBND huyện, thị, thành:

1. Sở Tài chính:

a) Thẩm định dự toán kinh phí thực hiện Chương trình theo đề nghị của Sở Công Thương, trình UBND tỉnh phê duyệt, làm căn cứ cho Sở Công Thương tổ chức thực hiện.

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương hướng dẫn việc lập dự toán, sử dụng và thanh quyết toán các khoản kinh phí xúc tiến thương mại của tỉnh theo quy định của pháp luật.

2. Các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị, thành trong tỉnh:

Có trách nhiệm phối hợp với Sở Công Thương và các đơn vị chủ trì trong việc tổ chức có hiệu quả các đề án xúc tiến thương mại của tỉnh nhằm tăng cường hợp tác kinh tế, thương mại, đầu tư và du lịch trong nước và nước ngoài.

Điều 17. Trách nhiệm của đơn vị chủ trì:

1. Tổ chức thực hiện Chương trình theo đúng tiến độ, nội dung và dự toán trong hợp đồng đã ký; đảm bảo sử dụng kinh phí tiết kiệm, có hiệu quả và chịu trách nhiệm về nội dung chi theo đúng chế độ tài chính hiện hành.

2. Lựa chọn đối tượng tham gia phù hợp với tiêu chí đã cam kết trong đề án. Nội dung tham gia của doanh nghiệp phải phù hợp với sản phẩm, dịch vụ của doanh nghiệp.

3. Sau khi thực hiện từng nội dung Chương trình, đơn vị chủ trì phải có báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện gửi về Sở Công Thương chậm nhất sau 15 ngày kể từ ngày kết thúc Chương trình, đồng thời thông báo cho các cơ quan đơn vị tham gia đề án thực hiện các báo cáo liên quan.

4. Đơn vị chủ trì có trách nhiệm tổng hợp và thanh quyết toán các khoản chi hỗ trợ từ kinh phí xúc tiến thương mại hàng năm đối với các hoạt động do đơn vị mình thực hiện theo đúng quy định hiện hành.

5. Cung cấp đầy đủ tài liệu, thông tin trung thực liên quan đến tình hình thực hiện Chương trình và tạo điều kiện thuận lợi cho việc kiểm tra, giám sát theo quy định.

Điều 18. Trách nhiệm của đơn vị tham gia Chương trình:

1. Thực hiện đăng ký tham gia Chương trình gửi đơn vị chủ trì.

2. Thực hiện nghiêm túc các quy định khi tham gia Chương trình theo hướng dẫn của đơn vị chủ trì.

3. Cung cấp đầy đủ, hồ sơ tài liệu và các thông tin liên quan khi tham gia Chương trình; sử dụng kinh phí hỗ trợ theo đúng nội dung đã đăng ký; thực hiện chế độ thanh quyết toán sau khi Chương trình kết thúc. Báo cáo tình hình, đánh giá kết quả tham gia Chương trình gửi đơn vị chủ trì để tổng hợp báo cáo Sở Công Thương.

Điều 19. Khen thưởng và xử lý vi phạm:

1. Các tổ chức, cá nhân có thành tích trong việc thực hiện Chương trình được xem xét khen thưởng theo quy định hiện hành.

2. Các tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm đã được hưởng các khoản hỗ trợ từ Chương trình thì phải hoàn trả và tùy theo mức độ sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

3. Sở Công Thương không xem xét thẩm định các đề án xúc tiến thương mại trong năm tiếp theo của các đơn vị chủ trì Chương trình không thực hiện công tác thanh, quyết toán kinh phí hỗ trợ theo Hợp đồng quy định tại Quy định này.

Trong quá trình triển khai thực hiện Quy định, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan kịp thời phản ánh về Sở Công Thương để nghiên cứu, tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, điều chỉnh cho phù hợp./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Bùi Minh Châu